

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1104/TTr-LTT-TĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**TỜ TRÌNH**  
**Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2017 – 2018**

Kính gửi: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo TP.

Năm học 2017 – 2018, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể đơn vị và cá nhân như sau:

**Tập thể:**

- Tập thể Lao động tiên tiến.
- Tập thể Lao động xuất sắc.
- Bằng khen Thành phố.
- Cờ thi đua Thành phố.
- Cờ thi đua Chính phủ.

**Cá nhân:**

- |                                     |         |             |
|-------------------------------------|---------|-------------|
| - Lao động tiên tiến:               | 329/334 | CB-GV-NV;   |
| - Chiến sĩ thi đua cơ sở:           | 132/329 | LĐTT;       |
| - Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố:   | 06/132  | CSTD cơ sở; |
| - Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo: | 05      | CB-GV-NV;   |
| - Bằng khen Thủ tướng Chính phủ:    | 02      | CB-GV-NV.   |

(Đính kèm danh sách cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua)./. Te

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phạm Hữu Lộc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 2017-2018**

| TT | HỌ VÀ TÊN                  | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                         | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 1  | Ông Phạm Hữu<br>Lộc        | Hiệu Trưởng                                                                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 2  | Ông Nguyễn<br>Văn Dũng     | Phó Hiệu trưởng                                                               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 3  | Ông Đinh Văn<br>Đệ         | Phó Hiệu trưởng                                                               | X    | X             | X                    |                      | X                |           |      |         |
| 4  | Bà Đinh Hồng<br>Minh       | Phó Hiệu trưởng                                                               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 5  | Ông Lê Xuân<br>Thiện       | Phó Trưởng<br>phòng, Phụ trách<br>phòng Tổ chức -<br>Hành chính -<br>Tổng hợp | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 6  | Bà Nguyễn Thị<br>Hoa       | Phó Trưởng<br>phòng Tổ chức -<br>Hành chính -<br>Tổng hợp                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 7  | Ông Nguyễn<br>Thành Nam    | Phó Trưởng<br>phòng Tổ chức -<br>Hành chính -<br>Tổng hợp                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 8  | Ông Lê Hùng<br>Thanh       | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 9  | Bà Vũ Như<br>Quỳnh         | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 10 | Bà Phan Thị<br>Ngọc Phượng | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp                         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 11 | Bà Nguyễn Thị<br>Bích Liễu | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp                         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT | HỌ VÀ TÊN                 | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                               | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 12 | Ông Nguyễn Văn Chì        | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 13 | Bà Trần Thị Ánh<br>Phượng | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 14 | Ông Trần Văn<br>Cu Anh    | Nhân viên Bảo<br>vệ, Phòng Tổ<br>chức - Hành<br>chính - Tổng hợp    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 15 | Bà Thái Thị My<br>Sa      | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 16 | Bà Lưu Hoàng<br>Hải Yến   | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp               | X    | X             |                      |                      | X                |           |      |         |
| 17 | Ông Nguyễn<br>Cao Thắng   | Nhân viên phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 18 | Ông Phạm Hữu<br>Tấn       | Tổ trưởng Tổ<br>Bảo vệ, Phòng<br>Tổ chức - Hành<br>chính - Tổng hợp | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 19 | Bà Hồ Thị Tuyết           | Nhân viên Bảo<br>vệ, Phòng Tổ<br>chức - Hành<br>chính - Tổng hợp    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 20 | Ông Nguyễn<br>Hữu Xuân Vũ | Nhân viên Bảo<br>vệ, Phòng Tổ<br>chức - Hành<br>chính - Tổng hợp    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 21 | Ông Huỳnh Bá<br>Thành     | Nhân viên Bảo<br>vệ, Phòng Tổ<br>chức - Hành<br>chính - Tổng hợp    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 22 | Ông Lê Hồng<br>Phúc       | Nhân viên Bảo<br>vệ, Phòng Tổ<br>chức - Hành<br>chính - Tổng hợp    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 23 | Ông Nguyễn<br>Tiến Hưng   | Nhân viên Bảo<br>vệ, Phòng Tổ<br>chức - Hành<br>chính - Tổng hợp    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT | HỌ VÀ TÊN               | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                   | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú               |
|----|-------------------------|---------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|-----------------------|
| 24 | Ông Phan Ngọc Phát      | Nhân viên Bảo vệ, Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 25 | Ông Đồng Anh Tuấn       | Nhân viên Bảo vệ, Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 26 | Ông Phạm Hữu Thành Phú  | Nhân viên Bảo vệ, Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 27 | Ông Huỳnh Thanh Nhân    | Nhân viên Bảo vệ, Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 28 | Ông Lê Hồng Sơn         | Nhân viên Bảo vệ, Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp |      |               |                      |                      |                  |           |      | Tuyển dụng 15/10/2017 |
| 29 | Ông Nguyễn Kính         | Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 30 | Bà Nguyễn Thị Kim Dung  | Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 31 | Bà Hồng Mộng Tuyết Dung | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 32 | Bà Đỗ Thị Ngọc          | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 33 | Bà Trần Thị Minh Thoa   | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 34 | Bà Trần Thị Thảo Vân    | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 35 | Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |
| 36 | Ông Phạm Lê Đông Hưng   | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                       |

| TT | HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                  | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|----|--------------------------|--------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 37 | Ông Lê Hữu Nhân          | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 38 | Nguyễn Thị Minh Thùy     | Nhân viên phòng Kế hoạch - Tài chính                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 39 | Ông Hồ Văn Sĩ            | Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Tuyển sinh - Đào tạo | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 40 | Ông Nguyễn Văn Tấn       | Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo                  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 41 | Bà Nguyễn Thị Nhuận      | Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo                  | X    | X             |                      |                      |                  | X         |      |         |
| 42 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 43 | Bà Nguyễn Thị Thùy       | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 44 | Bà Huỳnh Thị Mai         | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    | X             | X                    |                      | X                |           |      |         |
| 45 | Bà Huỳnh Thị Minh Ly     | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 46 | Bà Võ Thị Lệ Trân        | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 47 | Bà Võ Thị Xuân Thơ       | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 48 | Bà Nguyễn Thị Hải Hà     | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 49 | Bà Sỹ Thị Chung          | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 50 | Bà Giáp Thị Vượng        | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 51 | Ông Võ Minh Phương       | Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT | HỌ VÀ TÊN                  | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                                 | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 52 | Ông Vương Hội<br>Khánh     | Nhân viên phòng<br>Tuyển sinh -<br>Đào tạo                                            | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 53 | Ông Lương<br>Xuân Thịnh    | Nhân viên phòng<br>Tuyển sinh -<br>Đào tạo                                            | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 54 | Ông Nguyễn<br>Việt Tiến    | Nhân viên phòng<br>Tuyển sinh -<br>Đào tạo                                            | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 55 | Bà Nguyễn Thị<br>Tất       | Nhân viên phòng<br>Tuyển sinh -<br>Đào tạo                                            | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 56 | Bà Phạm Huỳnh<br>Kim Ngân  | Nhân viên phòng<br>Tuyển sinh -<br>Đào tạo                                            | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 57 | Ông Lâm Viết<br>Dũng       | Trưởng phòng<br>Thiết bị - Vật tư                                                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 58 | Ông Nguyễn<br>Văn Chiến    | Phó Trưởng<br>phòng Thiết bị -<br>Vật tư                                              | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 59 | Bà Huỳnh Thị<br>Xuân Mai   | Nhân viên phòng<br>Thiết bị - Vật tư                                                  | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 60 | Bà Trần Thị<br>Phương Oanh | Nhân viên phòng<br>Thiết bị - Vật tư                                                  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 61 | Bà Thân Thị<br>Nhưng       | Nhân viên phòng<br>Thiết bị - Vật tư                                                  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 62 | Ông Hoàng<br>Ngọc Cảnh     | Phó Trưởng<br>phòng, Phụ trách<br>phòng Công tác<br>Chính trị - Học<br>sinh Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 63 | Ông Hồ Minh<br>Lợi         | Phó Trưởng<br>phòng Công tác<br>Chính trị - Học<br>sinh Sinh viên                     | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 64 | Bà Nguyễn Thị<br>Nhưng     | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên                      | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 65 | Ông Nguyễn<br>Ngọc Hiệp    | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT | HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                            | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|----|--------------------------|------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 66 | Ông Bùi Hiền<br>Lương    | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 67 | Ông Bùi Đức<br>Phước     | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 68 | Bà Nguyễn Thị<br>Kim Anh | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 69 | Bà Trần Thị Thu<br>Hà    | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 70 | Ông Hà Nhật<br>Thanh     | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 71 | Bà Bùi Thị<br>Dương      | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 72 | Ông Nguyễn Tất<br>Thắng  | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 73 | Bà Phạm Thị Lê<br>Chi    | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 74 | Ông Huỳnh Văn<br>Hiếu    | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 75 | Bà Lê Thị Nữ             | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 76 | Bà Lê Thị Hà<br>Giang    | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT | HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                                                  | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 77 | Bà Võ Thị Tuyết          | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 78 | Ông Phan Đức<br>Long     | Tổ trưởng Tổ<br>Quản lý Ký túc<br>xá sinh viên;<br>Phòng Công tác<br>Chính trị - Học<br>sinh Sinh viên | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 79 | Ông Trịnh Tuấn<br>Vũ     | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 80 | Ông Nguyễn<br>Trung Dũng | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 81 | Ông Trần Văn Lý          | Nhân viên phòng<br>Công tác Chính<br>trị - Học sinh<br>Sinh viên                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 82 | Ông Hà Phước<br>Tuấn     | Trưởng phòng<br>Khảo thí và Đảm<br>bảo chất lượng                                                      | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 83 | Bà Võ Thị Anh<br>Đào     | Phó Trưởng<br>phòng Khảo thí<br>và Đảm bảo chất<br>lượng                                               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 84 | Ông Nguyễn Chí<br>Nhân   | Phó Trưởng<br>phòng Khảo thí<br>và Đảm bảo chất<br>lượng                                               | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 85 | Ông Nguyễn<br>Văn Sơn    | Nhân viên phòng<br>Khảo thí và Đảm<br>bảo chất lượng                                                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 86 | Ông Nguyễn<br>Thanh Sơn  | Nhân viên phòng<br>Khảo thí và Đảm<br>bảo chất lượng                                                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 87 | Ông Lương<br>Minh Dũng   | Nhân viên phòng<br>Khảo thí và Đảm<br>bảo chất lượng                                                   | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN               | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                       | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 88  | Bà Nguyễn Yến<br>Nhi    | Nhân viên phòng<br>Khảo thí và Đảm<br>bảo chất lượng        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 89  | Bà Vũ Thị Thu<br>Thùy   | Nhân viên phòng<br>Khảo thí và Đảm<br>bảo chất lượng        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 90  | Bà Nguyễn Thị<br>Tuyết  | Nhân viên phòng<br>Khảo thí và Đảm<br>bảo chất lượng        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 91  | Bà Nguyễn Ngọc<br>Trang | Trưởng phòng<br>Quản lý khoa<br>học - Hợp tác<br>quốc tế    | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 92  | Ông Lê Tiến<br>Dũng     | Nhân viên phòng<br>Quản lý khoa<br>học - Hợp tác<br>quốc tế | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 93  | Bà Huỳnh Thị<br>Cầm Hoa | Nhân viên phòng<br>Quản lý khoa<br>học - Hợp tác<br>quốc tế | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 94  | Ông Trần Nhật<br>Minh   | Nhân viên phòng<br>Quản lý khoa<br>học - Hợp tác<br>quốc tế | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 95  | Ông Lê Quang<br>Liên    | Trưởng phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 96  | Ông Nguyễn<br>Văn Lâm   | Phó Trưởng<br>phòng Quản trị -<br>Dịch vụ                   | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 97  | Ông Nguyễn<br>Văn Thành | Phó Trưởng<br>phòng Quản trị -<br>Dịch vụ                   | X    | X             | X                    |                      |                  |           |      |         |
| 98  | Bà Dương Thị<br>Thủy    | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 99  | Bà Mai Thu<br>Hương     | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 100 | Ông Đỗ Văn<br>Trong     | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                  | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                           | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú                  |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|--------------------------|
| 101 | Ông Nguyễn<br>Trọng Phú    | Tổ trưởng Tổ<br>Sửa chữa cơ bản;<br>Phòng Quản trị -<br>Dịch vụ | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 102 | Ông Tạ Quốc<br>Tấn         | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 103 | Ông Giáp Văn<br>Thịnh      | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 104 | Ông Vũ Ngọc<br>Quang       | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 105 | Ông Lê Hồng<br>Anh Tuấn    | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 106 | Bà Thi Thị Phím            | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 107 | Bà Trang Thị<br>Minh       | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 108 | Bà Trần Thị Kim<br>Loan    | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 109 | Bà Nguyễn Thị<br>Thu Trang | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 110 | Bà Trần Thị Thu            | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 111 | Bà Nguyễn Thị<br>Văng      | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        |      |               |                      |                      |                  |           |      | Nghỉ ốm<br>hưởng<br>BHXH |
| 112 | Bà Thân Thị<br>Quyết       | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 113 | Bà Huỳnh Thị<br>Thu Nga    | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |
| 114 | Ông Giáp Đức<br>Nhận       | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                          |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                    | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                    | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú              |
|-----|------------------------------|------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|----------------------|
| 115 | Bà Phạm Thị Lý               | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ |      |               |                      |                      |                  |           |      | Nghi hưu<br>T12/2017 |
| 116 | Bà Huỳnh Thị<br>Thu Hương    | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 117 | Bà Nguyễn Lê<br>Hồng Diệp    | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 118 | Ông Nguyễn<br>Xuân Lợi       | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 119 | Ông Ninh Đỗ<br>Hiệp          | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 120 | Bà Lê Thị Thiện              | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 121 | Bà Đỗ Thị Hồng               | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 122 | Ông Võ Tấn Kiệt              | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 123 | Ông Huỳnh Bá<br>Triết        | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 124 | Bà Đỗ Thị Bích<br>Thủy       | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 125 | Ông Nguyễn<br>Tiến Việt Dũng | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 126 | Ông Bùi Đặng<br>Hoàng Tuấn   | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 127 | Ông Trần Huỳnh<br>Minh Khang | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 128 | Ông Trần Thanh<br>Quý        | Nhân viên phòng<br>Quản trị - Dịch<br>vụ | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 129 | Bà Trần Kim<br>Thu Liễu      | Trưởng khoa<br>Khoa học cơ bản           | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                      |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                 | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 130 | Bà Phạm Thị Thu Nga      | Trưởng Bộ môn Toán; Khoa Khoa học cơ bản              | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 131 | Bà Nguyễn Thị Huyền Nga  | Trưởng Bộ môn Lý - Hóa; Khoa Khoa học cơ bản          | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 132 | Ông Lê Thái Hùng         | Trưởng bộ môn Giáo dục thể chất; Khoa Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 133 | Ông Lê Văn Bình          | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 134 | Ông Ngô Thanh Điền       | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 135 | Ông Nguyễn Văn Đông      | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 136 | Bà Nguyễn Phương Hà      | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 137 | Bà Nguyễn Thị Thu Hà     | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 138 | Bà Nguyễn Huỳnh Mai Hạnh | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 139 | Ông Nguyễn Văn Hậu       | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 140 | Bà Phạm Thị Thu Hiền     | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 141 | Ông Giang Phi Hùng       | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 142 | Ông Dương Đức Kiên       | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 143 | Bà Võ Thị Hồng Lan       | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 144 | Bà Hà Như Mai            | Giảng viên khoa Khoa học cơ bản                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                   | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH              | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 145 | Bà Cao Thị Nga              | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 146 | Ông Nguyễn<br>Mạnh Phương   | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 147 | Bà Nguyễn Thị<br>Thu Tâm    | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 148 | Ông Nguyễn Phú<br>Tân       | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 149 | Bà Nguyễn Thị<br>Cầm Thạch  | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 150 | Ông Nguyễn<br>Đức Thắng     | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 151 | Bà Đinh Trần<br>Phương Thảo | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 152 | Bà Vương<br>Thanh Thủy      | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 153 | Bà Nguyễn Thị<br>Thủy       | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 154 | Bà Lê Nguyễn<br>Mỹ Trâm     | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 155 | Bà Nguyễn Thị<br>Bảo Trân   | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 156 | Bà Trần Thanh<br>Trúc       | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 157 | Bà Đặng Thị<br>Kiến Trúc    | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 158 | Bà Nguyễn Thị<br>Thanh Tú   | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 159 | Ông Nguyễn<br>Thanh Tú      | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                 | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                                                                            | LĐT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 160 | Bà Trần Thị Ánh<br>Tuyết  | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản                                                                                               | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 161 | Ông Trịnh Khắc<br>Vũ      | Giảng viên khoa<br>Khoa học cơ bản                                                                                               | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 162 | Ông Nguyễn<br>Ngọc Quỳnh  | Phó Trưởng<br>khoa; Phụ trách<br>khoa Lý luận<br>Chính trị                                                                       | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 163 | Bà Lê Thị Hồng<br>Vân     | Phó Trưởng<br>khoa Lý luận<br>Chính trị                                                                                          | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 164 | Bà Đinh Thị<br>Huyền      | Trưởng bộ môn<br>Tư tưởng Hồ Chí<br>Minh - Đường<br>lối Cách mạng<br>của Đảng Cộng<br>sản Việt Nam;<br>Khoa Lý luận<br>Chính trị | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 165 | Bà Phan Thị<br>Thùy Trang | Trưởng bộ môn<br>Những Nguyên<br>lý cơ bản của<br>Chủ nghĩa Mác -<br>Lênin; Khoa Lý<br>luận Chính trị                            | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 166 | Bà Đặng Thị<br>Nhật Minh  | Phụ trách Tổ bộ<br>môn Pháp luật;<br>Khoa Lý luận<br>Chính trị                                                                   | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 167 | Bà Hoàng Thị<br>Trang     | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                                                                             | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 168 | Bà Trần Thị<br>Hồng Thu   | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                                                                             | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 169 | Bà Đỗ Thị Thơm            | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                                                                             | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 170 | Ông Trần Văn<br>Lượng     | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                                                                             | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 171 | Ông Bùi Thành<br>Dũng     | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                                                                             | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 172 | Bà Nguyễn Thị<br>Dinh     | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                                                                             | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 173 | Bà Phạm Thị<br>Vinh       | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                                                                             | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                    | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                 | LĐT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 174 | Bà Cao Thị<br>Hồng Thắm      | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                  | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 175 | Bà Lê Thị Mai<br>Hường       | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                  | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 176 | Ông Nguyễn<br>Anh Kiệt       | Giảng viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                  | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 177 | Bà Đỗ Thị Ngát               | Giáo viên khoa<br>Lý luận Chính trị                                   | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 178 | Ông Chung Trần<br>Thế Vinh   | Trưởng khoa<br>Công nghệ Cơ<br>khí                                    | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 179 | Ông Trần Đình<br>Khải        | Phó trưởng khoa<br>Công nghệ Cơ<br>khí                                | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 180 | Ông Vũ Đức<br>Pháp           | Trưởng bộ môn<br>Công nghệ chế<br>tạo; Khoa Công<br>nghệ Cơ khí       | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 181 | Ông Nguyễn<br>Duy Hải        | Trưởng bộ môn<br>Cơ sở cơ khí;<br>Khoa Công nghệ<br>Cơ khí            | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 182 | Ông Bùi Anh<br>Tuấn          | Trưởng bộ môn<br>Cơ điện - Cơ<br>điện tử; Khoa<br>Công nghệ Cơ<br>khí | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 183 | Ông Nguyễn<br>Tiến Nhân      | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí                                | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 184 | Ông Nguyễn<br>Tam Cường      | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí                                | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 185 | Bà Đỗ Thị<br>Phương Khanh    | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí                                | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 186 | Bà Trương Thị<br>Phương Hồng | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí                                | X   | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 187 | Ông Dương<br>Minh Chung      | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí                                | X   |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                     | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                  | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú              |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|----------------------|
| 188 | Ông Phan Văn<br>Thành         | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 189 | Ông Nguyễn<br>Tiến Dũng       | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 190 | Bà Phan Thị<br>Xuân Trang     | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 191 | Ông Nguyễn<br>Thanh Vũ        | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 192 | Ông Vũ Quang<br>Khải          | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 193 | Bà Lư Thị Yến<br>Vũ           | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 194 | Ông Nguyễn<br>Thành Long      | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 195 | Ông Nguyễn<br>Ngọc Quỳnh      | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 196 | Ông Trần Minh<br>Thông        | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 197 | Bà Trần Thị<br>Hương          | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 198 | Ông Nguyễn<br>Thanh Vĩnh Phúc | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 199 | Ông Võ Minh<br>Quang          | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 200 | Bà Dương Thị<br>Hồng          | Giảng viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |
| 201 | Ông Nguyễn<br>Hoài Nam        | Giáo viên<br>khoa Công nghệ<br>Cơ khí  |      |               |                      |                      |                  |           |      | Nghỉ hưu<br>T12/2017 |
| 202 | Ông Nguyễn<br>Văn Minh        | Trưởng khoa<br>Công nghệ thông<br>tin  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |                      |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                               | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                  | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 203 | Ông Nguyễn Khoa                         | Phó Trưởng<br>khoa Công nghệ<br>thông tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 204 | Bà Nguyễn Vân<br>Giang                  | Phó Trưởng<br>khoa Công nghệ<br>thông tin                              | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 205 | Bà Nguyễn Thị<br>Thuỷ                   | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 206 | Ông Nguyễn<br>Sanh Cường                | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 207 | Ông Lê Quý<br>Hưng Quốc                 | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 208 | Ông Võ Anh<br>Trang                     | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 209 | Bà Nguyễn<br>Nguyên Hoàng<br>Ngọc Quyên | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 210 | Bà Vũ Thị Thái<br>Linh                  | Trưởng bộ môn<br>Khoa học Máy<br>tính; Khoa Công<br>nghệ thông tin     | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 211 | Bùi Văn Dũng                            | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 212 | Bà Nguyễn Thị<br>Khánh Thư              | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 213 | Bà Nguyễn Thị<br>Thu Hồng               | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 214 | Ông Lê Tất Đạt                          | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 215 | Ông Trần Việt<br>Khánh                  | Trưởng bộ môn<br>Công nghệ Phần<br>mềm; Khoa<br>Công nghệ thông<br>tin | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 216 | Bà Đỗ Thị Hải<br>Yến                    | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                              | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                          | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 217 | Bà Lê Hồng Thái          | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 218 | Ông Đặng Ngọc<br>Đoàn    | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 219 | Ông Nguyễn<br>Văn Đôn    | Trưởng bộ môn<br>Mạng máy tính;<br>Khoa Công nghệ<br>thông tin | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 220 | Ông Nguyễn<br>Văn Danh   | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 221 | Ông Trần Vĩnh<br>Xuyên   | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 222 | Ông Lê Phi<br>Trường     | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 223 | Ông Nguyễn<br>Ngọc Tuyên | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 224 | Ông Dương<br>Ngọc Vọng   | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 225 | Ông Nguyễn<br>Cao Phong  | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 226 | Ông Nguyễn<br>Duy Đạt    | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 227 | Ông Mai Chiêm<br>Tuấn    | Giảng viên khoa<br>Công nghệ thông<br>tin                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 228 | Ông Nguyễn<br>Anh Tuấn   | Trưởng khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                           | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 229 | Ông Võ Đắc<br>Thịnh      | Phó Trưởng<br>khoa Công nghệ<br>Động lực                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 230 | Ông Đặng Thái<br>Sơn     | Trưởng bộ môn<br>Điện ô tô; Khoa<br>Công nghệ Động<br>lực      | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 231 | Ông Nguyễn<br>Thái Bình  | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                 | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                        | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú                                            |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|----------------------------------------------------|
| 232 | Ông Nguyễn Hữu Mạnh       | Trưởng bộ môn<br>Gầm ô tô; Khoa<br>Công nghệ Động<br>lực     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 233 | Ông Triệu Phú Nguyên      | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 234 | Ông Phan Anh Tuấn Kiệt    | Trưởng bộ môn<br>Động cơ ô tô;<br>Khoa Công nghệ<br>Động lực | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 235 | Ông Nguyễn Thanh Hùng     | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 236 | Ông Nguyễn Minh Thái      | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 237 | Ông Trần Quốc Duy         | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 238 | Ông Hồ Văn Hóa            | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 239 | Ông Trần Minh Tuấn        | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 240 | Ông Nguyễn Thành Đức      | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 241 | Ông Hà Quốc Bảo           | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 242 | Ông Hoàng Phúc Bảo        | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 243 | Ông Kiều Trung Tín        | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 244 | Ông Phạm Nguyễn Đức Trung | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |                                                    |
| 245 | Ông Nguyễn Phú Thượng Lưu | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Động<br>lực                     |      |               |                      |                      |                  |           |      | Xin thôi<br>việc từ<br>T10/2017,<br>đang chờ<br>QĐ |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                 | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                            | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 246 | Ông Châu Văn Bảo          | Trưởng khoa Công nghệ Điện - Điện tử                             | X    | X             | X                    |                      | X                |           |      |         |
| 247 | Ông Tạ Minh Cường         | Phó Trưởng khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 248 | Ông Võ Cường              | Trưởng bộ môn Điện tử công nghiệp; Khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 249 | Ông Huỳnh Ngọc Mai        | Trưởng bộ môn Tự động hóa; Khoa Công nghệ Điện - Điện tử         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 250 | Ông Quách Minh Thử        | Trưởng bộ môn Điện công nghiệp; Khoa Công nghệ Điện - Điện tử    | X    | X             | X                    |                      | X                |           |      |         |
| 251 | Ông Ngô Hoàng Anh         | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 252 | Bà Vũ Hạnh Chiêu          | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 253 | Ông Ngô Phong Cường       | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 254 | Ông Nguyễn Minh Đức Cường | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 255 | Bà Nguyễn Thùy Dương      | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 256 | Ông Lê Tiến Đạt           | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 257 | Ông Nguyễn Hồng Đức       | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 258 | Ông Nguyễn Minh Đức (A)   | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử                         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                 | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                    | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 259 | Ông Nguyễn Minh Đức (B)   | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 260 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền   | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 261 | Ông Trần Trung Hiếu       | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 262 | Ông Mạnh Lê Hoàn          | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 263 | Ông Lê Thế Huân           | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 264 | Bà Tăng Cẩm Huê           | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 265 | Bà Nguyễn Thùy Linh       | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 266 | Ông Đặng Đức Minh         | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 267 | Bà Nguyễn Thị Tố Nga      | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 268 | Bà Nguyễn Trần Thanh Nhân | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 269 | Ông Đỗ Huỳnh Thanh Phong  | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 270 | Ông Nguyễn Anh Tăng       | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 271 | Ông Trần Công Tiến        | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 272 | Ông Trần Nguyên Bảo Trân  | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 273 | Ông Bốc Minh Trí          | Giảng viên khoa Công nghệ Điện - Điện tử | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                     | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                   | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 274 | Bà Trần Hiếu<br>Trình         | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Điện -<br>Điện tử                          | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 275 | Ông Nguyễn<br>Văn Yên         | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Điện -<br>Điện tử                          | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 276 | Bà Trương Việt<br>Khánh Trang | Trưởng khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                            | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 277 | Bà Phạm Thị<br>Thanh Thúy     | Phụ trách Tổ bộ<br>môn Công nghệ;<br>Khoa Công nghệ<br>May - Thời trang | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 278 | Bà Chế Vân Cẩm                | Giảng viên khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 279 | Bà Nguyễn Bạch<br>Cầm Dung    | Giảng viên khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 280 | Bà Nguyễn Thị<br>Hiền         | Giảng viên khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 281 | Bà Bùi Thị Ngọc<br>Sương      | Giảng viên khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 282 | Ông Nguyễn<br>Ngọc Thọ        | Giảng viên khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 283 | Bà Lâm Thị<br>Phương Thùy     | Giảng viên khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 284 | Bà Trần Hồng<br>Thảo          | Giảng viên khoa<br>Công nghệ May -<br>Thời trang                        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 285 | Ông Đinh Đồng<br>Hiệp         | Phó Trưởng<br>khoa; Phụ trách<br>khoa Công nghệ<br>Nhiệt - Lạnh         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 286 | Ông Võ Anh Hào                | Phụ trách Tổ bộ<br>môn Cơ sở<br>ngành; Khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>lạnh  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                 | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                                                              | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 287 | Ông Đặng Thế<br>Huân      | Phụ trách Tổ bộ<br>môn Nhiệt lạnh<br>chuyên ngành;<br>Khoa Công nghệ<br>Nhiệt lạnh | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 288 | Ông Phan Văn<br>Hòa       | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>- Lạnh                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 289 | Ông Trần Đình<br>Khoa     | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>- Lạnh                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 290 | Ông Đỗ Trọng<br>Quý       | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>- Lạnh                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 291 | Ông Nguyễn Vũ<br>Xuân Thi | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>- Lạnh                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 292 | Ông Võ Phước<br>Quang     | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>- Lạnh                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 293 | Ông Hoàng Văn<br>Viết     | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>- Lạnh                                       | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 294 | Ông Nguyễn<br>Ngọc Trí    | Giảng viên khoa<br>Công nghệ Nhiệt<br>- Lạnh                                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 295 | Ông Nguyễn<br>Trọng Nghĩa | Trưởng khoa<br>Kinh tế                                                             | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 296 | Ông Trịnh<br>Hoàng Hiệp   | Giảng viên khoa<br>Kinh tế                                                         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 297 | Bà Phạm Quỳnh<br>Nhu      | Giảng viên khoa<br>Kinh tế                                                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 298 | Bà Phạm Thị<br>Gia Tâm    | Giảng viên khoa<br>Kinh tế                                                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 299 | Ông Đào Anh<br>Tuấn       | Giảng viên khoa<br>Kinh tế                                                         | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 300 | Bà Bùi Ánh<br>Tuyết       | Giảng viên khoa<br>Kinh tế                                                         | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN             | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                        | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 301 | Bà Lê Thị Thu Thảo    | Giảng viên khoa Kinh tế                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 302 | Bà Lê Xuân Thủy       | Giảng viên khoa Kinh tế                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 303 | Bà Lưu Thị Thúy       | Giảng viên khoa Kinh tế                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 304 | Bà Võ Thị Kim Thư     | Giảng viên khoa Kinh tế                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 305 | Bà Lữ Xuân Trang      | Giảng viên khoa Kinh tế                      | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 306 | Bà Trần Thị Ngọc Dung | Giảng viên khoa Kinh tế                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 307 | Bà Nguyễn Mỹ Tiên     | Giảng viên khoa Kinh tế                      | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 308 | Ông Đỗ Tuấn Việt      | Trưởng Trung tâm Truyền thông - Thư viện     | X    | X             | X                    |                      |                  | X         |      |         |
| 309 | Ông Nguyễn Hữu Thiện  | Phó Trưởng Trung tâm Truyền thông - Thư viện | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 310 | Ông Nguyễn Tứ Cảnh    | Nhân viên Trung tâm Truyền thông - Thư viện  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 311 | Ông Trương Hữu Lộc    | Nhân viên Trung tâm Truyền thông - Thư viện  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 312 | Bà Đặng Thu Hà        | Nhân viên Trung tâm Truyền thông - Thư viện  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 313 | Bà Trần Thị Diễm Thúy | Nhân viên Trung tâm Truyền thông - Thư viện  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 314 | Bà Nguyễn Thị Trang   | Nhân viên Trung tâm Truyền thông - Thư viện  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 315 | Bà Hà Thị Hậu         | Nhân viên Trung tâm Truyền thông - Thư viện  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT  | HỌ VÀ TÊN                  | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                          | LĐTT | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ | Ghi chú |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------|------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|------|---------|
| 316 | Ông Đỗ Công<br>Thành       | Nhân viên Trung<br>tâm Đào tạo Lý<br>Tự Trọng  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 317 | Bà Lương Thị<br>Thắm       | Nhân viên Trung<br>tâm Đào tạo Lý<br>Tự Trọng  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 318 | Bà Đỗ Thị Tâm              | Nhân viên Trung<br>tâm Đào tạo Lý<br>Tự Trọng  | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 319 | Bà Trang Thị<br>Xuân Uyên  | Trưởng Trung<br>tâm Y tế                       | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 320 | Bà Bùi Thị Lan<br>Anh      | Nhân viên Trung<br>tâm Y tế                    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 321 | Bà Vũ Thị<br>Thanh Nhân    | Nhân viên Trung<br>tâm Y tế                    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 322 | Bà Lê Thị Huyền            | Nhân viên Trung<br>tâm Y tế                    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 323 | Ông Nguyễn<br>Ngọc Phương  | Trưởng Trung<br>tâm Quan hệ<br>doanh nghiệp    | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 324 | Bà Hồ Thị<br>Khuyên        | Nhân viên Trung<br>tâm Quan hệ<br>doanh nghiệp | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 325 | Ông Nguyễn<br>Thanh Lâm    | Tổ trưởng<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 326 | Ông Phạm Minh<br>Nghĩa     | Tổ phó<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế           | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |
| 327 | Bà Nguyễn Thị<br>Ngọc Anh  | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 328 | Ông Trần Quốc<br>Định      | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 329 | Bà Nguyễn Thị<br>Thanh Hòa | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế        | X    | X             |                      |                      |                  |           |      |         |
| 330 | Ông Phạm Huy<br>Hoàng      | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế        | X    |               |                      |                      |                  |           |      |         |

| TT                | HỌ VÀ TÊN                  | CHỨC VỤ,<br>CHỨC DANH                   | LĐTT       | CSTĐ<br>cơ sở | CSTĐ<br>thành<br>phố | CSTĐ<br>toàn<br>quốc | BK<br>BGD&<br>ĐT | BK<br>TTg | HCLĐ     | Ghi chú  |
|-------------------|----------------------------|-----------------------------------------|------------|---------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|----------|----------|
| 331               | Bà Trương Thị<br>Hồng      | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế | X          |               |                      |                      |                  |           |          |          |
| 332               | Ông Lê Minh<br>Phong       | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế | X          |               |                      |                      |                  |           |          |          |
| 333               | Bà Nguyễn Thị<br>Thảo      | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế | X          |               |                      |                      |                  |           |          |          |
| 334               | Bà Mai Nguyễn<br>Hoàng Yến | Nhân viên<br>Tổ Thanh tra -<br>Pháp chế | X          |               |                      |                      |                  |           |          |          |
| <b>TỔNG CỘNG:</b> |                            |                                         | <b>329</b> | <b>132</b>    | <b>6</b>             | <b>0</b>             | <b>5</b>         | <b>2</b>  | <b>0</b> | <b>0</b> |

Tổng cộng danh sách trên có:

329/334 Cá nhân đăng ký danh hiệu lao động tiên tiến, tỷ lệ 98,50%.

132/329 Cá nhân đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, tỷ lệ 40,12%

06/132 Cá nhân đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua thành phố, tỷ lệ 4,55%.

00 Cá nhân đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc.

05 Cá nhân đăng ký bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo.

02 Cá nhân đăng ký bằng khen Thủ tướng Chính phủ. *TL*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Hữu Lộc**